

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SINH HỌC ỨNG DỤNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Sinh học ứng dụng**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Applied Biology**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7420203**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4,0 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **135 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Cử nhân**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật về lĩnh vực Sinh học ứng dụng có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp giỏi; có năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện chuyên sâu về ngành Sinh học ứng dụng, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội.

Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực Sinh học ứng dụng theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc

Thu

hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Sinh học ứng dụng, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Sinh học ứng dụng.

- **PLO1.2.** Vận dụng được kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc của một cử nhân ngành Sinh học ứng dụng một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề thực tiễn về lĩnh vực Sinh học ứng dụng một cách khoa học và hiệu quả.

- **PLO1.4.** Vận dụng được các kiến thức của ngành học để xây dựng và thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất các loại sản phẩm sinh học trong sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng nông nghiệp an toàn và bền vững.

- **PLO1.5.** Vận dụng được các tiến bộ kỹ thuật trong nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm sinh học phù hợp với các đối tượng cây trồng và vật nuôi ở từng điều kiện sinh thái.

- **PLO1.6.** Phân tích được kế hoạch và tổ chức sản xuất có hiệu quả trong lĩnh vực Sinh học ứng dụng.

- **PLO1.7.** Vận dụng được các kiến thức và phương pháp để thực hiện các nghiên cứu về các nghiệp vụ, chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Sinh học ứng dụng trong nông nghiệp.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Sinh học ứng dụng một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

Vu

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Thiết kế, xây dựng mô hình trình diễn và giải quyết vấn đề chuyên môn trong các tình huống thực tế trong lĩnh vực Sinh học ứng dụng.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hoá.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một cử nhân ngành Sinh học ứng dụng.

- **PLO3.4.** Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Sinh học ứng dụng.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, sinh viên có thể học tiếp chương trình cao học, nghiên cứu sinh trong nước hoặc tham gia các chương trình du học sau đại học ở nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ nghiên cứu trong các trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao; các phòng thí nghiệm phân tích chuyên sâu về lĩnh vực sinh học, ...

- Cán bộ kỹ thuật trong các công ty sản xuất giống cây trồng, dịch vụ khoa học nông nghiệp.

- Cán bộ công chức ở các cơ quan quản lý có liên quan đến sinh học ứng dụng của các ngành hoặc địa phương (bộ, sở, phòng,...).

- Làm công tác tư vấn tiếp thị tại những công ty thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sinh học - môi trường,...

- Cán bộ quản lý tại các trang trại hay các trung tâm nghiên cứu về giống cây trồng và vật nuôi, các doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm có tính ứng dụng công nghệ cao.

- Nghiên cứu và giảng dạy ở các viện, trường có liên quan đến lĩnh vực sinh học ứng dụng, sinh hóa học, sinh học phân tử,...

